

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28/6/2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

- *Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Thôn L B, xã T A, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L H C, phường T Q T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn*: Ông Trương S, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn L B, xã T A, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà C có mặt; ông S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2019, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà và ông Trương S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 19/10/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T A, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, bà và ông S chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông S không quan tâm chăm lo cho vợ con, sử dụng rượu bia, bà C nhắc nhở thì bị ông S đánh đập, xúc phạm; vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà C cùng hai con về nhà cha mẹ đẻ ở phường T Q T, thành phố QNg sống từ 2014 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có hai người con chung là cháu Trương Thị Kim S1 sinh ngày 02/12/2005 và cháu Trương Thị Thu T sinh ngày 18/4/2007, các cháu hiện đang sống với bà C. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hết hai con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà trình bày bà và ông S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà trình bày bà và ông S không có.

** Theo bản tự khai ngày 21/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương S trình bày:*

Ông S thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị C về việc tìm hiểu, kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Mâu thuẫn gia đình theo quan điểm của ông là không lớn, ông vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn, ông muốn cùng bà C nuôi dạy các con trưởng thành. Ông thừa nhận từ khoảng năm 2013- 2014 ông và bà C không còn sống chung với nhau, bà C dẫn hai con về bên ngoại sống từ đó cho đến nay. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C thì ông đồng ý ly hôn và giao hai con cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trương S vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C và ông Trương S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A, huyện S T (nay là thành phố Quảng Ngãi) vào ngày 19/10/2004 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy ông S và bà C trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận từ khoảng năm 2014 cho đến nay hai vợ chồng không sống chung, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ, chồng nên có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà C, ông S trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Bà C và ông S có hai người con chung là cháu Trương Thị Kim S1 sinh ngày 02/12/2005 và cháu Trương Thị Thu T sinh ngày 18/4/2007, các cháu hiện đang sống và có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà C khi cha mẹ ly hôn. Ông S trình bày trong trường hợp bà C được Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông thì ông giao hai con cho bà C nuôi, không cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con của bà C là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Bà C trình bày bà và ông S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà C trình bày bà và ông S không có.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Bà Nguyễn Thị C được ly hôn ông Trương S.

3. Giao cháu Trương Thị Kim S1 sinh ngày 02/12/2005 và cháu Trương Thị Thu T sinh ngày 18/4/2007 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị Huỳnh Ngọc Bích đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2018/0001184 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND xã T A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh